

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 07-3-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà - tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 22/02/2018, đối với bị cáo:

Bùi Duy B, Sinh ngày 06/02/1991 tại Quảng Ngãi.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Bùi Tiến B và bà Đinh Thị O.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2017 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Hà, bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Ông Phan Vũ Quang T, sinh năm 1985 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phan Quang H và bà Võ Thị Thu Th, là cha mẹ ruột Phan Vũ Quang T.

Trú tại: Tổ 7, phường LHP, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Tô Minh L, sinh năm 1992.

3. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1994.

4. Ông Phạm Bảo H, sinh năm 1993.

Cùng trú tại: Tổ dân phố H, Thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đều có mặt.

5. Ông Trần Minh V, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn G, xã ST, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH MTV t QN.

Địa chỉ: 195/2 đường HBT, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh H. Chức vụ: Chủ tịch Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy C. Chức vụ: Phó Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV t QN (Theo giấy ủy quyền số 06/2017/GUQ-TXQN ngày 20/3/2017 của ông Nguyễn Mạnh H). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh năm 1967. Có mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1968. Có giấy ủy quyền cho chồng là NLQ1.

3. NLQ3, sinh năm 1960. Vắng mặt.

4. NLQ4, sinh năm 1959. Vắng mặt.

Cùng trú tại: tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

5. NLQ5, sinh năm 1960. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. NLQ6, sinh năm 1966. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn G, xã ST, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng: Bà Trần Thị B, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn G, xã ST, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 06/3/2017, Bùi Duy B (có giấy phép lái xe) điều khiển xe ô tô biển số 76A-052.30 (hãng taxi Quảng Ngãi) trên xe chở 05 hành khách gồm: Phan Vũ Quang T, Phạm Bảo H, Nguyễn Đức H, Tô Minh L và Trần Minh V chạy từ xã SH về thị trấn Di, huyện S. Đến khoảng 01 giờ 10 phút cùng ngày B điều khiển xe ô tô đi đến khu vực cầu Xà Năng, tại Km72+945, Quốc lộ 24B, thuộc địa phận thôn G, xã ST, huyện S là đoạn đường có nhiều điểm cong cua liên tiếp, có trụ biển báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp, lúc này B không giảm tốc độ của xe đến mức cần thiết (tốc độ xác định là 66Km/h), dẫn đến xe ô tô 76A-052.30 bị sụp ổ gà trên mặt cầu, mất tay lái, mất ngoài bánh xe trước bên phải của xe tông vào các cọc bê tông thứ 17 đến cọc bê tông 40 giới hạn mép cầu phía Bắc, sau đó xe ô tô 76A-052.30 rơi xuống cầu Xà Năng. Hậu quả làm Phan Vũ Quang T chết tại chỗ, còn Phạm Bảo H, Trần Minh V, Tô Minh L và Nguyễn Đức H bị thương nặng, xe ô tô 76A-052.30 bị hư hỏng nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 06 giờ 35 phút ngày 06/3/2017 ghi nhận:

Hiện trường xảy ra tai nạn tại cầu Xà Năng, Km72+945m, Quốc lộ 24B thuộc thôn G, xã ST, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đoạn đường xảy ra tai nạn có hướng Tây Bắc - Đông Nam, phía Đông Nam đường quanh co. Mặt cầu rộng 4,5m bằng bê-tông, hai bên mép cầu được xây dựng các cục bê tông có kích thước (30x24)cm, cao 21cm, mỗi cục cách nhau 30cm và được sơn màu trắng. Hiện trường đã bị xáo trộn.

- Lấy mô cầu phía Đông Nam làm điểm mốc, lấy mép cầu phía Bắc làm chuẩn và chọn chiều tiến hành khám nghiệm xác định:

+ Trên mép cầu phía Bắc, có tổng cộng 60 cục bê tông, tại cục bê tông thứ 17 tính từ phía Đông lên, cách điểm mốc 10,75m về hướng Tây Bắc, mặt phía Nam bị bể vỡ bê tông, bong tróc vữa có kích thước (13x19x2)cm (ký hiệu số 1).

+ Cách vị trí số 1 về hướng Nam 1,93m và cách mép đường phía Bắc 1,20m về hướng Nam mặt đường bị lõm một vùng có kích thước (1,5x0,5)m, chỗ sâu nhất 7cm, nằm ngang trên mặt đường (ký hiệu số 2).

+ Trên mặt cầu ở phía Nam, tại cục bê tông thứ 18 tính từ phía Đông lên có 02 mảnh vỡ nhựa bảo vệ lọc gió có kích thước lần lượt (22x18)cm và (22x5)cm (ký hiệu số 3).

+ Từ cục bê tông thứ 18 tính từ phía Đông lên về phía Tây Bắc liên tiếp có 24 cục bê tông bị chà sát cao su màu đen ở mặt phía Nam, có hướng từ Đông Nam lên Tây Bắc và cách mặt cầu 10cm về phía trên (ký hiệu số 4).

+ Cầu Xà Năng cao 4,80m, bắc qua suối Xà Năng, ở dưới suối Xà Năng cách hình chiếu điểm cuối vết chà sát cao su màu đen về phía Bắc 4,15m có vùng đất nhô cao 40cm, trên đó có diện rộng (2x3)m, có nhiều mảnh vỡ kính và máu màu nâu đỏ, mặt đất bị xây sát dập cỏ (ký hiệu số 5).

+ Cách vùng số 5 về phía Tây Bắc 1,7m có chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 76A-052.30 đang nằm, đầu xe quay về hướng Nam, xe bị móp méo biến dạng toàn bộ thân vỏ (ký hiệu số 6).

Mở rộng hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ về hướng Đông Nam (hướng đi xã SH, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi) xác định có hai điểm cong cua liên tiếp và bên lề đường trái có biển báo hiệu nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp. Cụ thể: Điểm cong cua thứ nhất có lưng cong về lề đường trái, tâm lưng cong cách mép cầu phía Đông Nam (điểm mốc) là 40m; Điểm cong cua thứ hai có lưng cong về lề đường phải, tâm lưng cong cách tâm lưng cong điểm cong cua thứ nhất là 52,5m. Trên lề đường trái, cách tâm lưng cong điểm cong cua thứ hai 25,2m, cách điểm mốc 112m và cách lề đường trái 1,4m có trụ biển báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô 76A-052.30 ghi nhận lại:

- Xe ô tô 76A-052.30 nhãn hiệu Hyundai Grand i10, nằm dưới suối Xà Năng, đầu xe quay về hướng Nam, xe bị móp méo biến dạng toàn bộ thân vỏ, mặt phía trên lõm vào trong. Bốn cửa xe bị bật ra ngoài cong vênh, kính bị vỡ, có nhiều dấu vết hàn xước kim loại tại vị trí các chốt cửa. Trong xe và trên các cánh cửa xe có nhiều dấu vết máu.

- Lưới bảo vệ lọc gió bên phải đầu xe bị bể vỡ.

- Bánh trước bên phải không còn hơi, tại vị trí cách van hơi 9cm theo chiều tiến có vùng chà sát mặt ngoài bánh xe và trầy xước kim loại móp méo kim loại của nắp trang trí mâm bánh xe một vùng có KT(15x16)cm.

- Cạnh ngoài mặt lắn bánh trước bên phải đối xứng với van hơi qua tâm phát hiện có 01 đinh vít đâm xuyên vào trong lốp xe, đinh vít dài 1,3cm, loại đinh xoắn, trong đó phần thân xoắn dài 1,15cm.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi lúc 05 giờ 30 phút ngày 06/3/2017 đối với Phan Vũ Quang T ghi nhận các dấu vết trên cơ thể:

- Hai lỗ tai khô, hai mắt nhắm, mi trên và mi dưới mắt trái bầm tụ máu màu tím xanh; hai lỗ mũi có máu; trong khoang miệng có máu.

- Vùng trán bên phải cách 6cm về phía trên trước đầu mày phải có vết bầm và xây xước da; vùng trán và thái dương bên trái có vết bầm tụ máu và xây xước da.

- Cổ tay, mu bàn tay có nhiều vết bầm, vùng bụng có vết bầm tụ máu và xây xước da, vùng gò má trái có vết sưng bầm tụ máu.

Tại Kết luận giám định số 251/KLGD-PC45, ngày 9/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Phan Vũ Quang T: Đa thương tích, chấn thương sọ não, xương hộp sọ bị rạn nứt, xuất huyết não dẫn đến chết.

Kết quả giám định pháp y về thương tích của Tô Minh L, Phạm Bảo H, Nguyễn Đức H và Trần Minh V:

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 47/2017/GĐPY, ngày 16/6/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận: thương tích của Trần Minh V: 02 (hai) sẹo phần mềm vùng khước mắt trái và cổ tay trái có kích thước vừa và nhỏ; gãy 04 (bốn) xương sườn vùng ngực phải; Chấn thương gan điều trị bảo tồn ổn định. Căn cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương hiện tại của V là 15% (mười lăm phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/2017/GĐPY, ngày 16/6/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận: thương tích của Phạm Bảo H: 01 (một) sẹo vùng cổ có kích thước (5x0,2) cm màu nâu; Nẹp vis thân đốt sống cổ C5-C6; Chấn thương gan điều trị bảo tồn ổn định. Căn cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương hiện tại của Phạm Bảo H là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/2017/GĐPY, ngày 16/6/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận: thương tích của Nguyễn Đức H: 04 (bốn) sẹo phần mềm vùng đùi phải; Gãy 1/3 xương đùi phải, gãy xương sườn số 8,9 phải; Chấn thương thận điều trị bảo tồn ổn định. Căn cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương hiện tại của Nguyễn Đức H là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/2017/GĐPY, ngày 16/6/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết

luận thương tích của Tô Minh L: Đau đầu; 01 (một) sẹo mổ dẫn lưu màng phổi phải; Sa sút trí tuệ mức độ nhẹ sau chấn thương sọ não; Gãy xương đòn phải, gãy xương sườn số 5 bên phải; Chấn thương gan, thận phải điều trị bảo tồn ổn định. Căn cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương hiện tại của L là 39% (Ba mươi chín phần trăm).

Đối với xe ô tô 76A-052.30 bị hư hỏng nặng, theo Kết luận số 03/KL/HĐĐG, ngày 20/3/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì giá trị bị thiệt hại của xe là 131.566.000đồng.

Bản cáo trạng số: 01/QĐ-VKS ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà truy tố bị cáo Bùi Duy B về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bùi Duy B thừa nhận hành vi phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” dẫn đến bị hại Phan Vũ Quang T chết tại chỗ còn Tô Minh L, Trần Minh V, Nguyễn Đức H và Phạm Bảo H bị thương nặng, với tổng tỷ lệ thương tật của những người này là 112%. Hành vi của bị cáo gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, theo quy định tại điểm c mục 3 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 thì hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, theo tinh thần của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi của bị cáo Bùi Duy B được quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại và các bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, c, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Bùi Duy B từ 36 tháng đến 48 tháng tù.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và đại diện Công ty TNHH MTV t QN đã bồi thường cho gia đình bị hại Phan Vũ Quang T số tiền 145.000.000đồng; bồi thường cho các bị hại: Tô Minh L số tiền 12.000.000đồng, Trần Minh V số tiền 40.000.000đồng, Phạm Bảo H số tiền 52.000.000đồng và Nguyễn Đức H số tiền 60.000.000đồng; gia đình bị hại Phan Vũ Quang T, Trần Minh V, Phạm Bảo H và Nguyễn Đức H không còn yêu cầu gì thêm về phần dân sự, các bị hại đều có đơn xin bãi nại cho bị cáo Bùi Duy B. Viện kiểm sát không xem xét.

Riêng đối với Tô Minh L và gia đình còn yêu cầu Công ty TNHH MTV t QN phải bồi thường toàn bộ chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất và tiền ngày công người chăm sóc với tổng số tiền 219.526.000 đồng.

Bị cáo Bùi Duy B lái xe thuê cho Công ty TNHH MTV t QN vào tháng 2/2017 bằng hợp đồng lao động và được hưởng lương. Do đó, theo quy định tại Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 thì trách nhiệm bồi thường là chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số 76A - 052.30, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên buộc Công ty TNHH MTV t QN bồi thường cho Tô Minh L và người chăm sóc theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sơn Hà đã trả lại 01 (một) xe ô tô biển số 76A-052.30 cho Công ty TNHH MTV t QN, Viện kiểm sát thấy có căn cứ nên không có ý kiến gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) đinh xoắn dài 1,3cm, trong đó phần thân xoắn dài 1,15cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Duy B thống nhất với quyết định truy tố, bản luận tội và mức đề nghị của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Tô Minh L thêm số tiền 15.000.000đồng.

Bị hại ông Tô Minh L đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Công ty TNHH MTV t QN bồi thường toàn bộ chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất và tiền công người chăm sóc theo quy định pháp luật trên cơ sở đơn yêu cầu số tiền 219.526.000đồng và xin giảm hình phạt cho bị cáo B.

Tại phiên tòa, bị hại ông Phạm Bảo H, ông Nguyễn Đức H, ông Trần Minh V đều không yêu cầu gì về phần dân sự và xin giảm hình phạt cho bị cáo B.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty TNHH MTV t QN cho rằng yêu cầu của bị hại L là không phù hợp, một số chứng từ không hợp lý, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, NLQ1 yêu cầu Công ty TNHH MTV t QN có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí cho Tô Minh L và tiền công chăm sóc theo quy định pháp luật trên cơ sở đơn yêu cầu số tiền 219.526.000đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo B: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Duy B thừa nhận vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 06/3/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 76A-052.30 (hãng taxi Quảng Ngãi) chở 05 hành khách gồm Phan Vũ Quang T, Phạm Bảo H, Tô Minh L, Trần Minh V, Nguyễn Đức H chạy từ xã SH về thị trấn D, huyện S. Khi đi đến khu vực cầu Xà Năng, tại Km72+945m, trên Quốc lộ 24B, thuộc địa phận thôn G, xã ST, huyện S gặp đoạn đường có nhiều điểm cong cua liên tiếp, có trụ biển báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm nhưng bị cáo không giảm tốc độ của xe đến mức cần thiết, dẫn đến xe ô tô 76A-052.30 bị sụp ổ gà trên mặt cầu, mất tay lái, mặt ngoài bánh xe trước bên phải của xe tông vào các cọc bê tông thứ 17 đến cọc bê tông thứ 40 giới hạn mép cầu phía Bắc sau đó xe ô tô 76A-052.30 rơi xuống cầu Xà Năng. Hậu quả Phan Vũ Quang T chết tại chỗ còn Phạm Bảo H, Tô Minh L, Nguyễn Đức H, Trần Minh Vân bị thương nặng, với tổng tỷ lệ thương tật của những người này là 112%, xe ô tô bị hư hỏng nặng với giá trị bị thiệt hại là 131.566.000đồng.

Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà truy tố bị cáo Bùi Duy B về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai các bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: hành vi của Bùi Duy B đã phạm vào khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định về chấp hành báo hiệu đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả chết 01 người và làm bị thương 04 người khác với tổng tỷ lệ thương tật của những người này là 112%. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Duy B phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” được quy định tại khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo gây hậu quả chết 01 người và làm bị thương 04 người với tổng tỷ lệ thương tật của những người này là 112% được quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 260 theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc điều khiển xe ô tô không chấp hành báo hiệu đường bộ, chạy quá tốc độ theo quy định là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn điều khiển nên gây ra tai nạn, hậu quả làm chết 01 người và bị thương 04 người với tổng tỷ lệ thương tích là 112%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần phải xử lý thật nghiêm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường cho các bị hại; các bị hại đều có đơn bãi nại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân

thân tốt, gia đình đang gặp khó khăn đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc áp dụng các điều luật và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 260 Bộ luật hình sự, bị cáo B còn có thể bị cấm hành nghề lái xe từ 01 năm đến năm 05. Tuy nhiên, xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe với bị cáo B.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Công ty TNHH MTV t QN khai nhận đã bồi thường cho các bị hại gồm Phan Vũ Quang T số tiền 140.000.000đồng, Trần Minh V số tiền 40.000.000đồng, Nguyễn Đức H số tiền 59.000.000đồng và Phạm Bảo H số tiền 51.000.000đồng; gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình các bị hại với số tiền 10.000.000đồng; đại diện gia đình bị hại Phan Vũ Quang T, Trần Minh V, Phạm Bảo H, Nguyễn Đức H đã nhận và không còn yêu cầu gì về phần dân sự, Hội đồng xét xử không xét. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo B tự nguyện bồi thường cho L thêm số tiền 15.000.000đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với phần Tô Minh L yêu cầu Công ty TNHH MTV t QN bồi thường các khoản với số tiền 219.526.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, và chức năng bị mất: Chứng từ, hóa đơn điều trị hợp pháp với số tiền là 42.050.958đồng (Bút lục: 132; 133; 135; 144-145 (mục 1,6,7,12,32,36,40); 195; 196; 203; từ 206 đến 209; 211; 215; 216; 221 đến 242; 244 đến 246; 248 đến 249; 252; 259, 260; 262; 263; 276).

- Thu nhập thực tế bị mất: Theo giấy ra viện số: 0295B8 ngày 31/3/2017 của Bệnh viện Đà Nẵng thì thời gian điều trị từ ngày 06/3/2017 đến ngày 31/3/2017 là 26 ngày, theo chỉ định bác sĩ điều dưỡng tại nhà 14 ngày tái khám nhưng đến ngày 17/4 mới tái khám nên thời gian dưỡng thương tại nhà là 16 ngày, 08 ngày điều trị tái khám tại các bệnh viện (ngày 17/4, 27/4, 18/5, 19/5, 14/6, 22/6, 25/6 và 26/6/2017), tổng cộng là 50 ngày; mặc khác thương tích của L là bị chấn thương sọ não, giảm trí tuệ nên cần thời gian để điều dưỡng, vì vậy chấp nhận thời gian bị hại L điều trị tại các bệnh viện và dưỡng thương tại nhà là 60 ngày. Theo bảng thanh toán lương của Tô Minh L (Bút lục: từ 269 đến 272) thì ngày công lao động là $5.350.000 \text{ đồng/tháng} \times 60 \text{ ngày} = 10.700.000 \text{ đồng}$.

- Đối với yêu cầu về số tiền mất thu nhập thực tế là 1.000.000đồng/tháng của người chăm sóc dựa trên doanh thu của Nhà nghỉ - dịch vụ karaoke - ăn uống - giải khát do NLQ2 đại diện hộ kinh doanh kèm theo tài liệu chứng cứ; tuy nhiên,

theo giấy xác nhận của Chi cục Thuế huyện Sơn Hà thì thu nhập thực tế hộ kinh doanh của NLQ2 một ngày là 541.891đồng sau khi trừ các chi phí cho việc thuê 02 người làm, tiền thuê mặt bằng, hộ kinh doanh của bà gồm 02 người do bà làm đại diện cho hộ và chồng là NLQ1, nên chấp nhận một ngày lao động của người công chăm sóc là 300.000đồng tương ứng với 34 ngày chăm sóc (26 ngày chăm sóc tại Bệnh viện Đà Nẵng và 08 ngày khám bệnh tại các bệnh viện) với số tiền là 10.200.000đồng là phù hợp hướng dẫn tại Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với mức thu nhập của các Nhà hàng kinh doanh cùng loại tại địa bàn huyện Sơn Hà.

- Đối với yêu cầu khoản chi phí tiền xe đi tái khám là 05 lần (vào các ngày 17/4, 27/4, 14/6, 22/6, từ 25 đến 26/6/2017): trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại L và người chăm sóc không có chứng cứ, tuy nhiên đây là chi phí thực tế và thể hiện trên các phiếu tái khám có tại hồ sơ, nên chấp nhận với số tiền 5 lần x 500.000đồng/2 lượt (đi và về cho 02 người) là 2.500.000đồng.

- Mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần: 25 tháng x 1.300.000 đồng = 32.500.000đồng.

Tổng cộng là 97.950.958 đồng. Như vậy, buộc Công ty TNHH MTV t QN phải bồi thường cho Tô Minh L 97.950.958đồng, trừ số tiền Công ty đã bồi thường trước đó là 10.000.000đồng, Công ty còn phải bồi thường cho Tô Minh L số tiền 87.950.958đồng là phù hợp tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các khoản khác không hợp pháp và một số chứng từ trùng nhau nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với xe ô tô 76A-052.30 bị hư hỏng nặng, giá trị bị thiệt hại của xe là 131.566.000đồng, Công ty TNHH MTV t QN không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sơn Hà đã trả lại 01 (một) xe ô tô biển số 76A-052.30 cho Công ty TNHH MTV t QN, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không xem xét. Đối với 01(một) đinh xoắn dài 1,3 cm, trong đó phần thân xoắn dài 1,15 cm không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Duy B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, Công ty TNHH MTV t QN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, c, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 và Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự;

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Duy B phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”;

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Duy B 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Công ty TNHH MTV t QN bồi thường cho Tô Minh L số tiền 87.950.958đồng (*Tám mươi bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn chín trăm năm mươi tám đồng*); buộc bị cáo Bùi Duy B bồi thường cho Tô Minh L số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu*) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01(một) đinh xoắn dài 1,3 cm, trong đó phần thân xoắn dài 1,15 cm. (*Phản ảnh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/03/2018 giữa Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hà*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Duy B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; buộc Công ty TNHH MTV t QN phải chịu 4.397.547đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Quang H và bà Võ Thị Thu Th (người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Vũ Quang T), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện Sơn Hà;
- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại; bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + An văn.

Trần Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Sơn

Nguyễn Thị Nguyệt

Trần Mến

